TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/DS-ST
Ngày: 07-12-2020
V/v "tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Nguyễn Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Trúc A, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 139, Đường H, Khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

2. Bị đơn:

- Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1957

- Anh Đinh Hồng Đ, sinh năm 1978

- Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số 283, Đường P, Khu phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

- Ông Đinh Hồng P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 270, Đường P, Khu phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của các bị đơn*: Ông Võ Khắc C, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 64, Hương Lộ 3, Tổ 1, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh T. Theo văn bản ủy quyền ngày 17/9/2019 được công chứng tại Văn phòng Công chứng P, số công chứng 11016, quyển số 05.

(Ông Đặng Văn Trúc A và ông Võ Khắc C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019, nguyên đơn Đặng Văn Trúc A trình bày tóm tắt như sau:

Trước đây, ông có cho ông Đinh Văn M vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 1.000.000.000đ, theo các giấy biên nhận ngày 14/3/2016, ngày 11/01/2017, ngày 20/4/2017 và ngày 01/7/2017. Ông M đã trả được 350.000.000đ, còn nợ lại 650.000.000đ. Tháng 12/2018, ông Đinh Văn M chết. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Văn M là bà Phạm Hồng N (vợ ông M) cùng các con ông M là anh Đinh Hồng P, anh Đinh Hồng Đ và chị Đinh Thị Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông số tiền ông M còn nợ là 650.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 12/2017 cho đến khi trả hết nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2019, nguyên đơn Đặng Văn Trúc A trình bày bổ sung như sau: Ông chỉ yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông M là bà N, ông P, ông Đ, bà T thanh toán số tiền ông M còn nợ là 650.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, hoàn trả 01 lần.

Các bị đơn Phạm Hồng N, Đinh Hồng P, Đinh Hồng Đ, Đinh Thị Thanh T do ông Võ Khắc C là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày tóm tắt như sau: Ông Đinh Văn M (đã chết ngày 29/12/2018) có vợ là bà Phạm Hồng N. Trong quá trình chung sống ông M và bà N có 03 người con là Đinh Hồng P, Đinh Hồng Đ và Đinh Thị Thanh T, ngoài ra không còn người con riêng, con nuôi nào khác. Ông C xác định chữ ký trong biên nhận tiền ngày 14/3/2016, 11/01/2017, 20/4/2017, 01/7/2017 là của ông M. Trước yêu cầu khởi kiện của ông Trúc A, ông C đại diện cho các bị đơn xác định các bị đơn chỉ đồng ý hoàn trả cho ông Trúc A số tiền 200.000.000đồng theo biên nhận ngày 01/7/2017. Bởi vì, 03 giấy nợ trước thỏa thuận thời gian hoàn trả tiền rất ngắn, nếu ông M không trả tiền cho ông Trúc A thì không lý do gì ông Trúc A lại cho ông M vay tiền tiếp và chỉ đồng ý trả khi di sản thừa kế của ông M được xử lý. Theo thông lệ khi ông M vay thêm tiền hoặc trả tiền thì ông M sẽ ghi thêm trong giấy vay nợ vì vậy có cơ sở ông M đã hoàn trả số tiền nợ trong giấy nợ ngày 14/3/2016, 11/01/2017, 20/4/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật đúng quy định.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như các biên nhận ngày 14/3/2016, ngày 11/01/2017, ngày 20/4/2017 và 01/7/2017 cũng như sự thừa nhận của các bên đương sự, đủ cơ sở xác định giữa ông Đặng Văn Trúc A và ông Đinh Văn M có xác lập hợp đồng vay tài sản và có lãi theo quy định theo quy định tại Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, số tiền vay tổng cộng là 01 tỷ đồng. Tại phiên tòa, ông Võ Khắc C đại diện các bị đơn cho rằng ông M đã thanh toán được 950 triệu đồng và chỉ còn nợ lại ông Trúc A số tiền 50 triệu đồng, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Trong khi, ông Trúc A chỉ thừa nhận ông Đinh Văn M mới trả được 350 triệu đồng tiền gốc đã vay. Do đó, có cơ sở xác

định số tiền ông M còn nợ lại ông Trúc A là 650 triệu đồng. Đối với số tiền lãi đã trả, do các đương sự không xác định được cụ thể là bao nhiêu và cũng không yêu cầu điều chỉnh, nên không đề cập xem xét. Theo Trích lục khai tử số 550/TLKT-BS ngày 04/9/2019 của UBND thị trấn Bến Lức thể hiện ông Đinh Văn M đã chết vào ngày 29/12/2018, nên những người hưởng thừa kế của ông M phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong phạm vi di sản do ông M để lại đối với số tiền nợ 650 triệu đồng theo quy định tại Điều 614, 615 Bộ luật Dân sự năm 2015. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Văn Trúc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Văn Trúc A có ý kiến rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tiền lãi. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tiền lãi của ông Trúc A.

[2] Xét nội dung khởi kiện của ông Đặng Văn Trúc A về việc buộc những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Văn M là: Bà Phạm Hồng N (vợ ông M) cùng các con ông M là anh Đinh Hồng P, anh Đinh Hồng Đ và chị Đinh Thị Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trúc A số tiền ông M còn nợ là 650.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nội dung các bản gốc giấy biên nhận ngày 14/3/2016, 11/01/2017, 20/4/2017, 01/7/2017 *(do ông Đặng Văn Trúc A nộp cho Tòa án vào ngày 27/8/2020)* có chữ ký của ông Đinh Văn M *(đã được ông C thừa nhận đúng là chữ ký của ông M)* thể hiện ông Đinh Văn M có mượn của ông Đặng Văn Trúc A *(tên ghi trong biên nhận là Trúc)* tổng số tiền là 1.000.000.000đ. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định khi còn sống, ông M có vay của ông Trúc A số tiền tổng cộng là 1.000.000.000đ theo các biên nhận nêu trên là sự thật.

[2.2] Tại phiên tòa, ông C cho rằng bản gốc biên nhận ngày 01/7/2017 do ông Trúc A nộp cho Tòa án đã bị ông Trúc A cắt mất 01 góc, phần cắt mất góc này trên biên nhận có thể là phần nội dung ông M đã trả nợ. Trong khi ông Trúc A không thừa nhận có cắt bỏ phần nội dung nào trên biên nhận ngày 01/7/2019. Từ đó, ông C khẳng định việc ông Trúc A đã không trung thực khi xác định nội dung biên nhận ngày 01/7/2017 mà ông xuất trình tại Tòa án ngày 18/9/2019 *(đã được Thẩm phán Ngô Thị Thùy D pho to, ký đã đối chiếu bản chính ngày 18/9/2019 và lưu trong hồ sơ)* là có nội dung tương tự với bản gốc biên nhận ngày 01/7/2017 do ông Trúc A nộp cho Tòa án ngày 27/8/2020. Bởi vì, bản gốc biên nhận ngày 01/7/2017 do ông Trúc A nộp cho Tòa án ngày 27/8/2020 đã bị ông Trúc A cắt mất bớt 01 phần nội dung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nội dung bản pho to biên nhận đã được Thẩm phán Ngô Thị Thùy D ký đã đối chiếu bản chính ngày 18/9/2019 có trong hồ sơ so với nội dung bản gốc biên nhận ngày 01/7/2017 do ông Trúc A nộp cho Tòa án ngày 27/8/2020 thì có đoạn nội

dung ghi phía dưới phần chữ ký và tên ông Đinh Văn M là: *"Tiền của a Trúc đưa, k phải tiền của Diễm"*. Điều đó cho thấy tuy ông Trúc A có sự trình bày không đúng về đoạn nội dung mà ông đã cắt bỏ trên biên nhận ngày 01/7/2020, nhưng đoạn nội dung này vẫn thể hiện rõ trên bản pho to biên nhận đã được Thẩm phán Ngô Thị Thùy D ký đã đối chiếu bản chính ngày 18/9/2019 là *"Tiền của a Trúc đưa, k phải tiền của Diễm"*, không có phải là nội dung thể hiện việc ông M đã trả nợ cho ông Trúc A. Ông C chỉ nêu ra phán đoán của mình mà không cung cấp được bất kỳ tài liệu nào chứng minh phần biên nhận đã bị ông Trúc A cắt bỏ có nội dung ông M đã trả nợ cho ông Trúc A, chỉ còn nợ lại số tiền 50.000.000đ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông C.

[2.3] Nguyên đơn Đặng Văn Trúc A xác định trước khi ông M chết thì ông Một chỉ mới trả cho ông số tiền 350.000.000đ trong tổng số tiền vay 1.000.000.000đ, còn nợ lại 650.000.000đ. Tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2019, các bị đơn do ông C đại diện xác định ông M chỉ còn nợ lại ông Trúc A số tiền 200.000.000đ theo biên nhận ngày 01/7/2017 nhưng không được ông Trúc A thừa nhận. Các bị đơn do ông C đại diện cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện khi còn sống ông M đã trả cho ông Trúc A khoản tiền 800.000.000đ theo các biên nhận ngày 14/3/2016, 11/01/2017, 20/4/2017. Trong khi tại phiên tòa, ông C còn cho rằng khi còn sống, ông M đã trả cho ông Trúc A số tiền 950.000.000đ, chỉ còn nợ lại 50.000.000đ, nhưng cũng không có chứng cứ gì chứng minh và cũng không được ông Trúc A thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định trước khi chết, ông Đinh Văn M còn nợ ông Đặng Văn Trúc A số tiền 650.000.000đ.

[2.4] Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 thì *"Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*. Trong vụ án này, các bên đương sự không có thỏa thuận khác liên quan đến việc trả nợ, do đó ông Đặng Văn Trúc A khởi kiện yêu cầu những người hưởng thừa kế của ông Đinh Văn M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ 650.000.000đ do ông M để lại là có căn cứ. Tuy nhiên, nghĩa vụ trả nợ của những người hưởng thừa kế chỉ thực hiện trong phạm vi di sản do ông M để lại, không phải là trách nhiệm bằng tài sản cá nhân của những người hưởng thừa kế.

[2.5] Về khoản tiền lãi đã trả vượt mức lãi suất quy định của pháp luật mà ông Trúc A và ông C có nêu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các biên nhận ngày 14/3/2016, 11/01/2017, 20/4/2017, 01/7/2017 được xác lập bởi ông Đinh Văn M không thể hiện việc vay tiền giữa các bên là có lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía ông Trúc A nêu ý kiến các bên có thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 2%/tháng *(Biên bản hòa giải ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An)*, nhưng không nhớ rõ số tiền lãi đã nhận là bao nhiêu. Từ thời điểm hòa giải ngày 18/9/2019 cho đến khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn do ông C đại diện cũng không xác định được số tiền lãi ông M đã trả cho ông Trúc A vượt mức quy định là bao nhiêu để đề nghị Tòa án khấu trừ phần trả vượt vào số nợ gốc còn lại của ông M, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét nội dung này.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí là 30.000.000đ, được thi hành trong phạm vi di sản do ông Đinh Văn M để lại. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468, Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Trúc A.

Buộc bà Phạm Hồng N, anh Đinh Hồng P, anh Đinh Hồng Đ và chị Đinh Thị Thanh T là những người hưởng thừa kế của ông Đinh Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn Trúc A số tiền ông Đinh Văn M còn nợ là 650.000.000đ. Nghĩa vụ trả nợ của bà N, anh P, anh Đ và chị T đối với ông Trúc A liên quan đến khoản tiền trên, kể cả tiền lãi trong giai đoạn thi hành án (nếu có) được thực hiện trong phạm vi di sản do ông Đinh Văn M để lại.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Trúc A liên quan đến phần tiền lãi của khoản tiền 650.000.000đ đã nêu trong đơn khởi kiện ngày 12/8/2019.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc những người hưởng thừa kế của ông Đinh Văn M là bà Phạm Hồng N, anh Đinh Hồng P, anh Đinh Hồng Đ và chị Đinh Thị Thanh T cùng chịu trách nhiệm nộp 30.000.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. Nghĩa vụ chịu khoản tiền án phí này được những người hưởng thừa kế của ông M là bà N, anh P, anh Đ và chị T thi hành trong phạm vi di sản do ông M để lại.

Ông Đặng Văn Trúc A không phải chịu án phí, hoàn lại cho ông Trúc A khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001214 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

5. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Khánh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Bến Lức;
-Chi cục THADS huyện Bến Lức;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.